

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 - 2020 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA Y ĐA KHOA - Y HỌC DỰ PHÒNG - Y HỌC CỔ TRUYỀN - RĂNG HÀM MẶT

[illegible]

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 - 2020 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG - XÉT NGHIỆM Y HỌC - DƯỢC HỌC

HỌC KỲ I																				HỌC KỲ II																																							
Tháng	Tháng 8				Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12				Tháng 1/2020				Tháng 2				Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5				Tháng 6				Tháng 7														
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49-52										
Từ ngày	5/8	12	19	26	2/9	9	16	23	30/9	7	14	21	28	4	11	18	25	2/12	9	16	23	30/12	6	13	20	27	3	10	17	24	2/1	9	16	23	30/1	6	13	20	27/1	4	11	18	25	1/6	8	15	22	29											
Đến ngày	10	17	24	31	7	14	21	28	5/10	12	19	26	2/11	9	16	23	30	7	14	21	28	4/1	11	18	25	1/2	8	15	22	29	7	14	21	28	4/4	11	18	25	2/5	9	16	23	30	6	13	20	27	4/7											
XNHY K11 (N1)					SHCT				NLCB1 - NLCB2 - XSTK - Hóa ĐC - Lý sinh - Tin học ĐC - Giải phẫu - GDTC1										GDQP (4T)				Học kỳ phụ																																				
XNHY K10 (N2)	Ngoại ngữ 2 - GDTC3 - Vi sinh 1 - KST1 - GPB - Dược lý - Hóa sinh1 - ĐDCB & Cấp cứu ban đầu - Pháp luật & CSYT																																																										
XNHY K9 (N3)	Vi sinh 2 - KST 2 - Dịch tế & các bệnh truyền nhiễm - NCKH - KT GPB vì thể - GPB LS - Huyết học động máu																																																										
XNHY K8 (N4)	Pháp luật & CSYT (2T)		Hóa sinh 4 - TCQL & ĐBCLXN - Vi sinh3, 4 - Huyết học nâng cao - TH KTXN 1,2,3,4																																																								
ĐDCQ K15 (N1)					SHCT				NLCB1 - NLCB2 - XSTK - Hóa ĐC - Lý sinh - Tin học ĐC - Giải phẫu - Tâm lý - GDTC1										GDQP (4T)																																								
ĐDCQ K14 (N2)	Vi sinh - KST - GDTC3 - Ngoại ngữ 2 - ĐDCB1 - Kỹ năng GT - GDSK trong THDD - Dược lý - SLB-MD - Dị ứng - PL&CSYT																																																										
ĐDCQ K13 (N3)	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1, 2 - CS người bệnh cấp cứu & CS tích cực - CSSK người cao tuổi - Dịch tế học (12T)												CSSK phụ nữ, bà mẹ, gia đình (7T)						NCKH (2T)		Học kỳ phụ																																						
ĐDCQ K12 (N4)	Pháp luật & CSYT (2T)		Lao (2T) - RHM (2T) - Mắt (2T)/TMH (2T) - Da liễu (2T) - Thần kinh (2T)		PHCN (2T)		Tâm thần (2T)		Tr.nhiễm (2T)		YHCT (2T)		CSSKCD (3T)		QLĐD (2T)																																												
DƯOC K8 (N1)					SHCT				NLCB 1 - Vật lý - Hóa ĐVC - Giải phẫu - Toán TK y dược - Ngoại ngữ 1 - GDTC 1										GDQP (4T)																																								
DƯOC K7 (N2)	TT HCM - Ngoại ngữ 3 - Hóa hữu cơ 2 - Hóa phân tích 1 - ĐLCM - Vi sinh - Sinh lý bệnh MD - Truyền thông và GDSK - GDTC 3																																																										
DƯOC K6 (N3)	Tâm lý đạo đức y học - Pháp luật & CSYT - Hóa dược 2 - Bệnh học - Dược lý 1 - Dược liệu 1 - Dịch tế dược - Dị ứng																																																										
DƯOC K5 (N4)	Pháp luật - Bảo chế 2 - Độc chất - Dược cổ truyền 1 - Dược lâm sàng TH - Pháp chế - Dược lý 3 - Sử dụng thuốc trong điều trị																																																										
DƯOC K4 (N5)	Nghiên cứu phát triển thuốc mới - Công nghệ sản xuất dược phẩm - Phương pháp nghiên cứu hóa học - Nhóm GPs - Thực hành dược khoa 3																																																										
NGHỈ TẾT																				TTHCM - Ngoại ngữ 1 - GDTC2 - Mô phôi - Sinh lý - Sinh học di truyền - XNCB - ĐLCM																				NGHỈ HÈ																			
																				SKMT - ĐLCM - Tâm lý - Huyết học tế bào - Kiểm soát NKBV - Hóa sinh 2 - Ngoại bệnh học (LT) - SLB MD - Dị ứng																																							
																				Nội bệnh học (LT) - Hóa sinh 3 - TCYT - SLB-MD - Dị ứng - KST3 - Huyết học truyền máu - YHSHT - TH KTXN 1,2,3,4																																							
																				Thực tế TN (12 tuần)															Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp																								
																				TTHCM - ĐLCM - Ngoại ngữ 1 - GDTC2 - Mô phôi - Sinh lý - Sinh học di truyền - Hóa sinh																																							
																				Tâm lý - ĐLCM - SKMT - Kiểm soát NK trong THDD - ĐDCB2 & THBV - Dinh dưỡng TC - Sức khỏe-năng cao SK&HVCN -																																							
Học kỳ phụ																				CSSKCD (3T)		Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1, 2 (9T)										CSSK trẻ em (8 tuần)																											
																				Thực tế 1, 2 - Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp																																							
																				Sinh học di truyền - Hóa lý dược - Hóa hữu cơ 1 - Ngoại ngữ 2 - Sinh lý - NLCB 2 - Tin học ĐC và UD - GDTC 2																																							
																				Hóa sinh 1,2 - Hóa phân tích 2 - Ký sinh trùng - Thực vật dược - Hóa dược 1 - Dược động học - Thực hành dược khoa 1																																							
																				Bảo chế 1 - Dược lâm sàng LT - Dược liệu 2 - Dược liệu biến - Dược lý 2 - Quản lý kinh tế dược - Giáo dục sức khỏe - Thực hành dược khoa 1																																							
																				Dạng bào chế đặc biệt - Dị ứng - Dược cổ truyền 2 - Chăm sóc dược - Marketing và TTDP - Mỹ phẩm và TPCN - Thực hành dược khoa 2																																							
NGHỈ TẾT																				Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp																				NGHỈ HÈ																			

NG
TỌ
TỌ
HỒN

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 - 2020 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHỐI LIÊN THÔNG CHÍNH QUY Y ĐA KHOA - DƯỢC HỌC VÀ KHỐI LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC ĐIỀU DƯỠNG - XÉT NGHIỆM Y HỌC

HỌC KỲ I																									HỌC KỲ II																								
Tháng	Tháng 8				Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12				Tháng 1/2020				Tháng 2				Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5				Tháng 6				Tháng 7				
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49-52
Từ ngày	5/8	12	19	26	2/9	9	16	23	30/9	7	14	21	28	4	11	18	25	2/10	9	16	23	30/10	6	13	20	27	3	10	17	24	2/11	9	16	23	30/11	6	13	20	27/12	4	11	18	25	1/6	8	15	22	29	
Đến ngày	10	17	24	31	7	14	21	28	5/10	12	19	26	2/11	9	16	23	30	7	14	21	28	4/11	11	18	25	1/2	8	15	22	29	7	14	21	28	4/12	11	18	25	2/5	9	16	23	30	6	13	20	27	4/7	
CT35 (N1)	SHCT								Tin học - Lý sinh - Ngoại ngữ 1 - Sinh học - Hóa học - Toán XSTK - Giải phẫu 1 - Mô phổi - Sinh lý 1 - NLCB 1																	Giải phẫu 2 - Vi sinh - Ngoại ngữ 2 - Di truyền - Sinh lý 2 - Hóa sinh - NLCB 2 - KST - Tâm lý																							
CT34 (N2)	AB Di truyền - GP 2 (TH) - CDHA - Vi sinh - ĐDCB - PTTH - Sinh lý bệnh - Ngoại ngữ 2 - KST (TH) - Được lý																	Nội CS (6T)								TTCD 1																							
CD																		Ngoại CS (6T)																															
EF	ĐLCM - Di truyền - GP 2 (TH) - Truyền thông GDSK - CDHA - Vi sinh - Ký sinh trùng (TH) - SKMT&SKNN - ĐDCB - Ngoại ngữ 2 - Sinh lý bệnh - Được lý - Giải phẫu bệnh																									TTCD 1										Nội CS (6T)					Ngoại CS (6T)								
GH																																									Ngoại CS (6T)					Nội CS (6T)			
CT33 (N3)	A Nội (10 tuần)								Pháp luật		Tr.Nhiệm (5 tuần)					YHCT (5 tuần)					Học kỳ phụ																												
B	Tr.Nhiệm (5 tuần)					YHCT (5 tuần)			Nội (10 tuần)																																								
C	LTCK hệ ngoại		RHM - TMH - Mắt - T.kính (8 tuần)					LTCK hệ nội		Lao - PHCN - Tâm thần - Da liễu (8 tuần)					Pháp luật																																		
D																																																	
CT 32 (N4)	AB Ngoại (9 tuần)								Nhi (9 tuần)								Dị ứng - YHGD - Pháp luật																																
CD	Sân (9 tuần)								Ngoại (9 tuần)																																								
EF	Nhi (9 tuần)								Sân (9 tuần)																																								
XNTC K3 (N1)																																																	
XNTC K2 (N3)	KT Giải phẫu bệnh vi thể - KST2 - Dịch tế & các bệnh truyền nhiễm - Nội bệnh học (LT) - Sinh lý bệnh - TCYT																																																
XNTC K1 (N4)	Hóa sinh 4 - KST3 - TCQL & ĐBCLXN - Huyết học truyền máu																																																
XNCĐ K2 (N1)	SHCT								Giải phẫu - Mô phổi - Sinh lý - Y sinh học DT - Pháp luật y tế - Sinh lý bệnh MD - Xét nghiệm cơ bản - Hóa sinh 1																																								
ĐDTC K14 (N1)																																																	
ĐDTC K13 (N2)	Giải phẫu - Sinh lý - Hóa sinh - Ký sinh trùng - Mô học - Vi sinh - SLB MD - Dịch tế																																																
ĐDTC K12 (N3)	TCYT & CTY TOG				ĐD Ngoại (6T)								ĐD Nội - HSCC (6T)																																				
ĐDTC K11 (N4)									Tâm lý đạo đức y học - QLDD - NCKH				CSSK Tâm thần (3T)				ĐD PHCN (3T)				ĐD Truyền nhiễm (3T)																												
ĐDCC K2 (N1)	SHCT								Giải phẫu - Sinh lý bệnh - ĐDCB - DD tiết chế - Kỹ năng giao tiếp & GDSK trong TH Điều dưỡng																																								
ĐDCC K1 (N2)	KSNK - QLDD					ĐD Nội khoa - ĐD HSCC Nội - ĐD Lão khoa (7T)					ĐD Sản (3T)																																						
CT Dược K4 (Năm 1)	Tin học - Sinh học - Hóa vô cơ - Ngoại ngữ 1 - NLCB 1 - Toán XSTK - Vật lý																																																
CT Dược K3 (Năm 3)	Bệnh học - Bảo chế và sinh dược học - Dược liệu - Kiểm nghiệm - Kinh tế dược - Dược học cổ truyền																																																
CT Dược K2 (Năm 4)	Chuyên đề chăm sóc dược - Dược liệu biến - Marketing dược và thị trường dược phẩm - Dược xã hội học - Sử dụng thuốc trong điều trị - Dị ứng																																																

NGHỈ TẾT

Học kỳ phụ																									Học kỳ phụ																								
Vi sinh 3 - Vi sinh 4 - Hóa sinh 3 - ĐDVSATTP - SKMT - Huyết học đông máu																																																	
										Thực tế nghề nghiệp (8T)										Tổng hợp kiến thức chuyên môn & thi TN (4T)																													
Vi sinh - Hóa sinh 2 - Sinh học phân tử - Ký sinh trùng 1 - GPB 1 - Huyết học truyền máu-đông máu - Huyết học tế bào																																																	
										Đinh đường tiết chế - Được lý - ĐDCB 1,2 - KNGT, GDSK và NCSK trong TH ĐD - Pháp luật & CSYT																																							
										P.Luật		ĐD PHCN (3T)			CSSKCB (3T)			ĐD Sản (3T)			ĐD Nhi (3T)																												
															CSSKCB (3T)			Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp (7T)																															
										ĐD PHCN (2T)			P.Luật		ĐD Nội khoa - ĐD HSCC Nội - ĐD Lão khoa (3T)					ĐD Nhi (3T)																													
										Tr.nhiệm (2T)			P.Luật		ĐD Ngoại (5T)					ĐD Nhi (3T)			ĐD PHCN (2T)																										
Hóa hữu cơ - NLCB 2 - Hóa phân tích - Sinh lý - Ngoại ngữ 2 - Tâm lý đạo đức - Giải phẫu																																																	
Dược lâm sàng - Pháp chế dược - CNSX dược - Dịch tế dược - Thực hành dược khoa 1																																																	
Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng - Nhóm GPs - Thực hành dược khoa 2 - Pháp luật															Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp (5T)																																		

NGHỈ HÈ

Học kỳ phụ

NGHI TẾT

Học kỳ phụ

NGHI HÈ

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải